

KINH NGHIỆM CỦA IFC TRONG GIỚI HẠN TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

Tỷ Lệ Sở Hữu Nước Ngoài Có Thể Hỗ Trợ
Tái Cơ Cấu và Phục Hồi Khu Vực Tài Chính



Creating Markets, Creating Opportunities

06 - 2021

NỘI DUNG

1. **LỜI MỞ ĐẦU:** Lịch sử về các cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu
2. **THÁO GỖ CĂNG THẲNG:** Nhà nước tiếp cận tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài
3. **PHÂN TÍCH SÂU HƠN:** Nghiên cứu tình huống tại In-đô-nê-xi-a
4. **CÁC DẪN CHỨNG:** Tác động của sở hữu nước ngoài tới hệ thống tài chính
5. **KHUYẾN NGHỊ:** Vai trò của Nhà nước và Nhà Đầu tư

PHỤ LỤC

1. LỜI MỞ ĐẦU

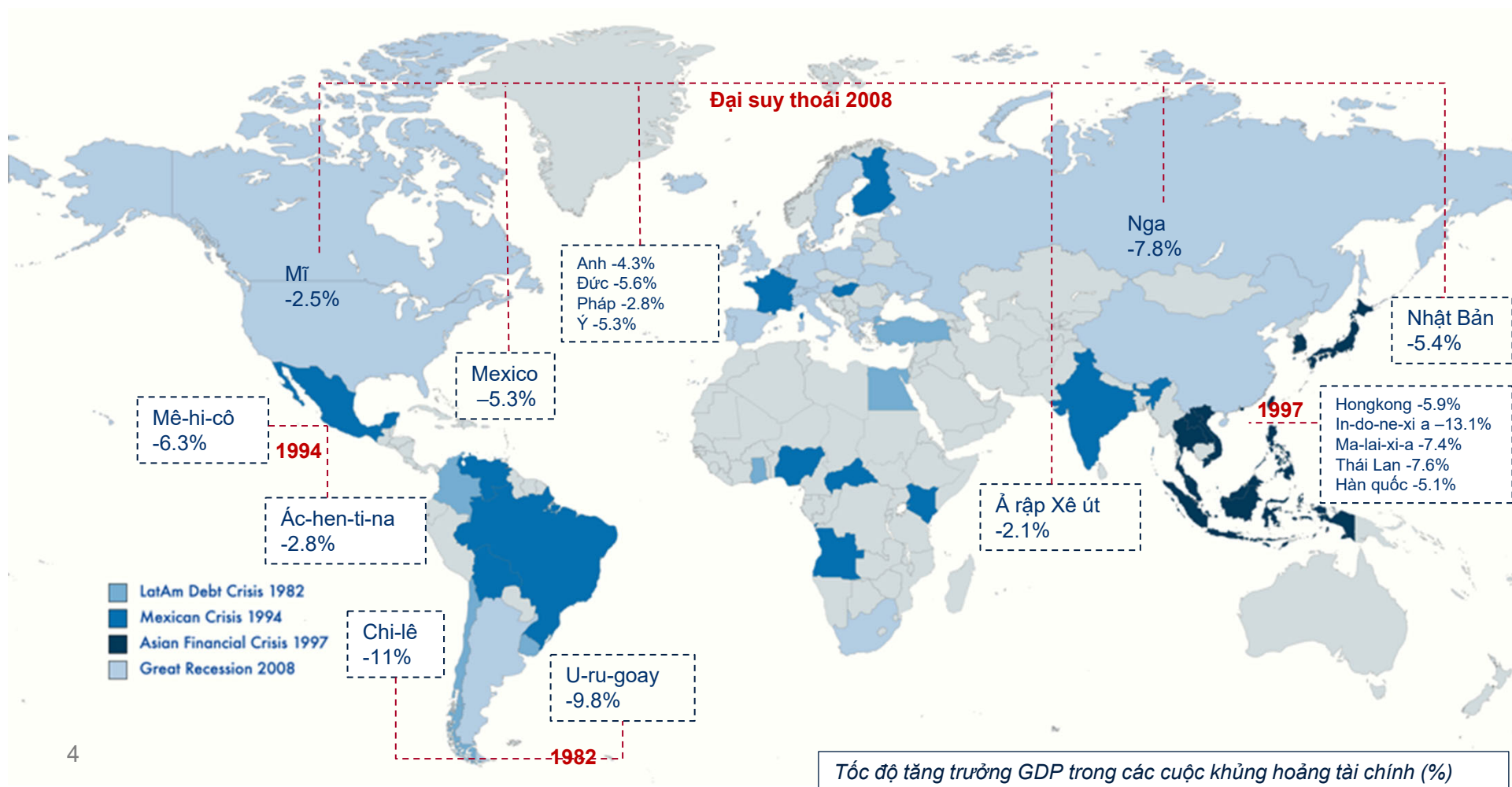
LỊCH SỬ VỀ CÁC CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU



Creating Markets, Creating Opportunities

1. Khủng hoảng tài chính toàn cầu (1980 – 2021)

“Hầu hết các quốc gia đều đã trải qua các cuộc khủng hoảng tài chính tại một số thời điểm trong suốt 50 năm qua.”



2. THÁO GỠ CẶNG THẰNG

CÁCH TIẾP CẬN CỦA NHÀ NƯỚC VỚI TỈ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI



Creating Markets, Creating Opportunities

2.1 “Tốc độ là điều kiện tiên quyết”



- **Hành động** dứt khoát
- **Thể hiện** cam kết và hỗ trợ của Chính phủ để bảo vệ người gửi tiền
- **Thông tin** rõ ràng và hiệu quả



- **Cung cấp** thanh khoản nhanh chóng cho thị trường và đưa ra các công cụ bảo lãnh, cấp vốn cần thiết
- **Thực hiện** các thủ tục rõ ràng, được thiết lập trước và được giao trách nhiệm cụ thể



- **Triển khai** các biện pháp ổn định và quốc hữu hoá tạm thời
- **Cung cấp liên tục** các hoạt động giám sát, thực thi và khắc phục hậu quả

2.2 Nới lỏng định mức tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể tăng hoạt động đầu tư mới

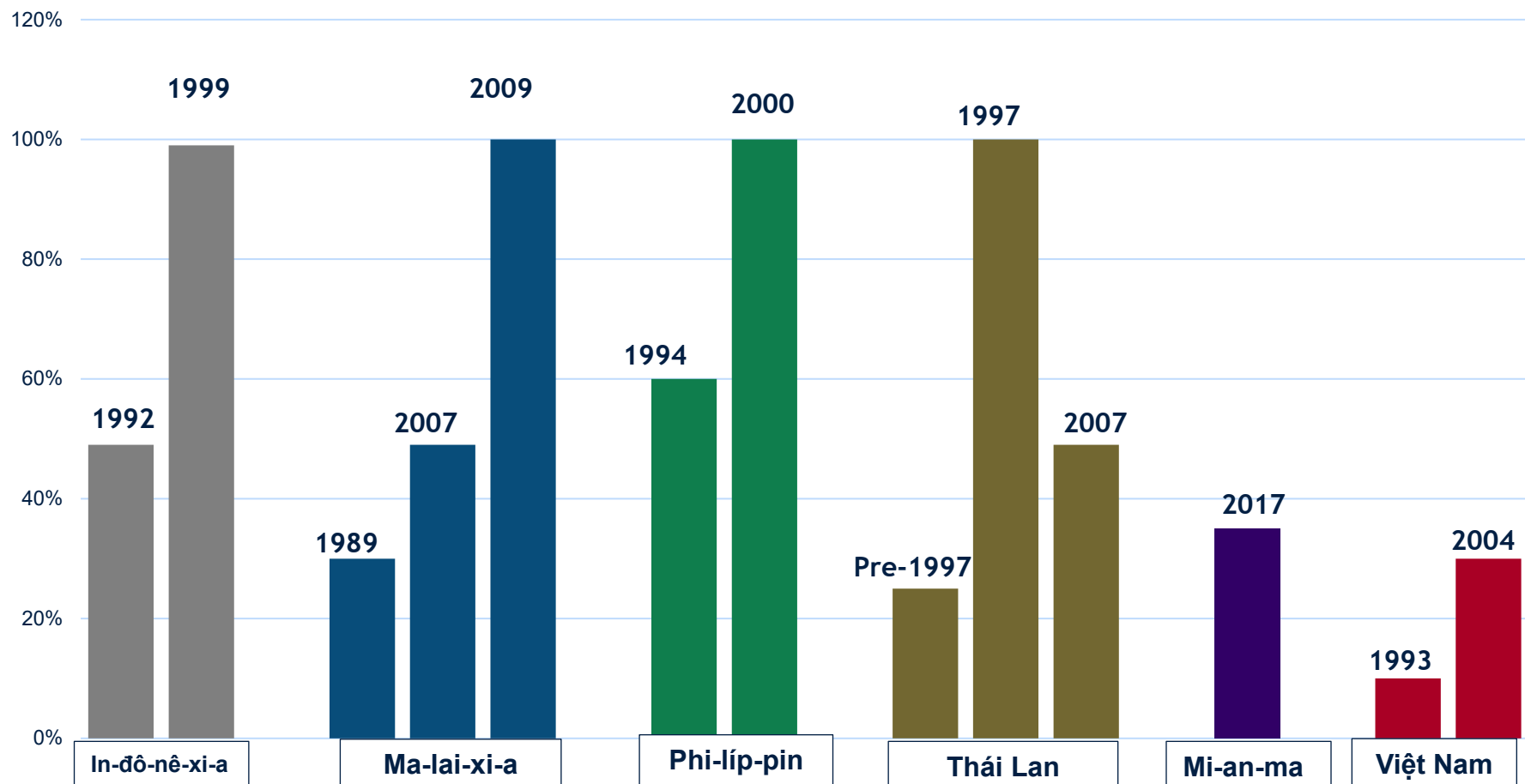
Ma-lai-xi-a (2011) ”Một bước ngoặt tích cực ”

- Cho phép nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ cổ phần trong các tổ chức tài chính
- Đã cấp 6 giấy phép ngân hàng Hồi giáo cho các ngân hàng nước ngoài với mục đích quảng bá Ma-lai-xi-a như một trung tâm tài chính Hồi giáo toàn cầu
- Cải cách cơ cấu tài chính đã giúp đẩy nhanh quá trình phục hồi sau cuộc Khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, với tăng trưởng GDP thực tế đạt trung bình 5.3% mỗi năm từ 2011 tới 2015.
- Chính phủ khuyến khích hoạt động mua bán và sáp nhập giữa các ngân hàng trong nước để cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao lợi nhuận và giá trị của các ngân hàng trong giai đoạn 1999-2009 (từ tổng số 23 ngân hàng giảm xuống chỉ còn 8 ngân hàng)

Hàn quốc (1997-98) Khủng hoảng tài chính Châu Á

- *“Điều chúng tôi cần bây giờ, hơn bất cứ điều gì khác, là các nhà đầu tư nước ngoài. Cải cách thị trường và đầu tư nước ngoài là giải pháp duy nhất”* (Tổng thống Kim Dae-Jung)
- 1988: Các rào cản gia nhập ngành tài chính được nới lỏng (ngân hàng, bảo hiểm nhân thọ, uỷ thác đầu tư)
- 1998: Với Luật Xúc tiến Đầu tư nước ngoài (FIPA), chỉ còn 13 trong số 1.148 phân ngành đóng cửa hoàn toàn với FDI và 18 phân ngành đóng cửa một phần

2.2 Giới hạn tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các quốc gia ASEAN



2.2 Đầu tư nước ngoài giúp Tái cấu trúc tài chính

- **Các nhà đầu tư nước ngoài** có uy tín có thể cung cấp các nguồn lực mà các tổ chức và các nhà đầu tư trong nước còn thiếu, đồng thời có thể giảm bớt gánh nặng cho Chính phủ bằng cách:
 - Bơm vốn nhanh chóng
 - Đáp ứng các quy định nghiêm ngặt
 - Biệt phái các nhân sự và chuyên viên tư vấn từ hội sở sang đào tạo bài bản cho lực lượng nhân sự trong nước
 - Tăng tính minh bạch, tăng sự quan tâm của nhà đầu tư và sự tin tưởng của công chúng

2.2 Đầu tư nước ngoài giúp Tái cấu trúc tài chính

Vai trò của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Ba Lan

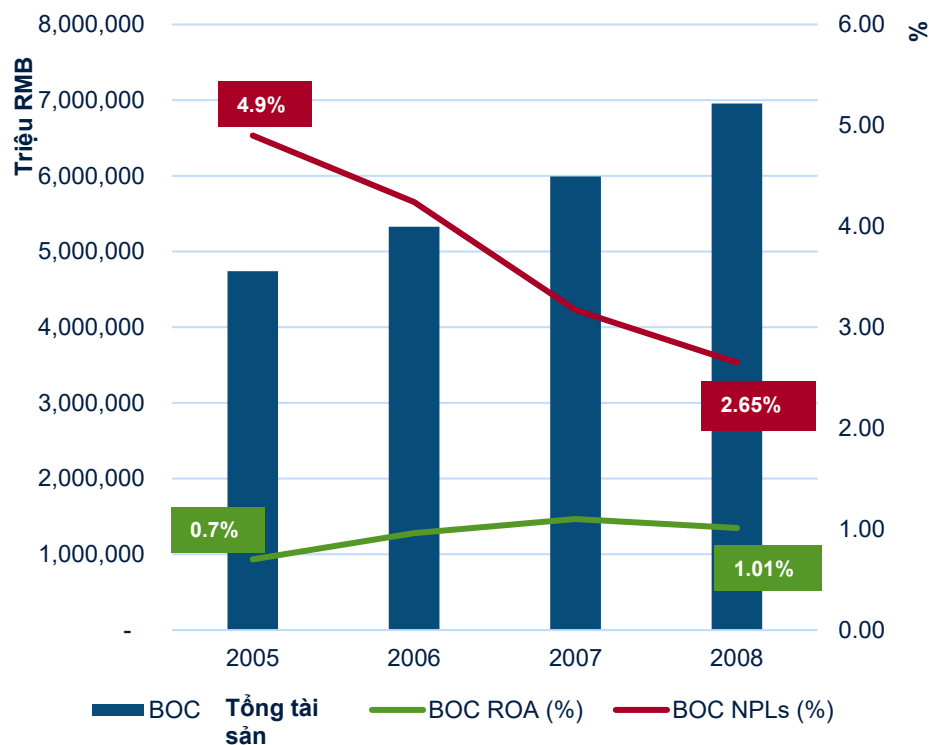
Quốc gia	Ngân hàng nước ngoài	% tỉ lệ sở hữu	Ngân hàng bản địa	Vai trò chiến lược
TRUNG QUỐC	Bank of America	8.5%	China Construction Bank	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường quản trị rủi ro Phát triển các mảng kinh doanh mới (thẻ tín dụng) Tín dụng SME, quản trị doanh nghiệp, quản lý nợ xấu Trái phiếu xanh
	HSBC	19.9%	Bank of Communications	
	BGZ BNP Paribas	18%	Bank of Nanjing	
	Hang Seng Bank (Hong Kong)	16%	Industrial Bank	
IN-ĐÔ-NÊ-XI-A	Sumitomo Mitsui Banking Corporation	92.43%	PT Bank BTPN	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm nhân sự cấp cao chủ chốt Gới thiệu tài chính chuỗi cung ứng, áp dụng công nghệ tiên tiến và số hoá Phát triển kinh doanh bán lẻ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, mở rộng mối quan hệ mạnh mẽ trong khu vực
	MUFG Bank	92.47%	Bank Danamon	
	Bangkok Bank Public Company Limited	98.70%	Bank Permata	
	ANZ	38.83%	Panin Bank (PNBN)	
BA LAN	Santander	68.13%	Bank Zachodni WBK	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực tín dụng của các ngân hàng tư nhân đối với khối doanh nghiệp vừa và nhỏ Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái cấu trúc ngân hàng và chuyển đổi cơ cấu tổ chức mới
	Commerzbank AG	69.30%	MBANK	
	Banco Comercial Português, S.A.	50.1%	Bank Millennium	
	Citibank (Poland) SA	75.0%	Bank Handlowy	

2.2 Đầu tư nước ngoài giúp Tái cấu trúc tài chính

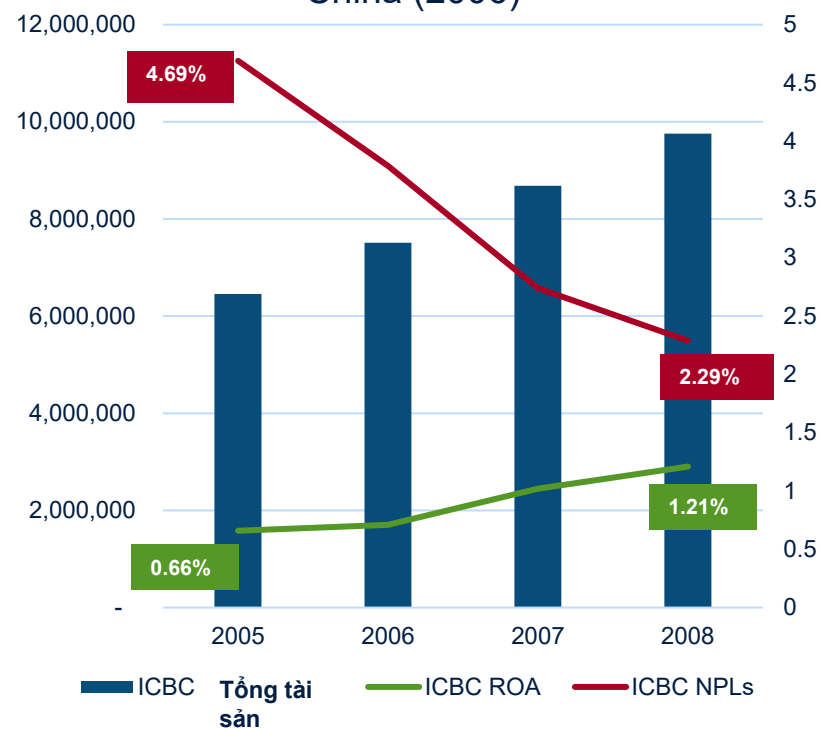
2005: Temasek, RBS, Merrill Lynch, Li Ka shing (10%) đầu tư \$3.1 tỉ

2006: Goldman Sachs, Allianz and American Express (8.9%) đầu tư \$3.8 tỉ

Bank of China (2005)



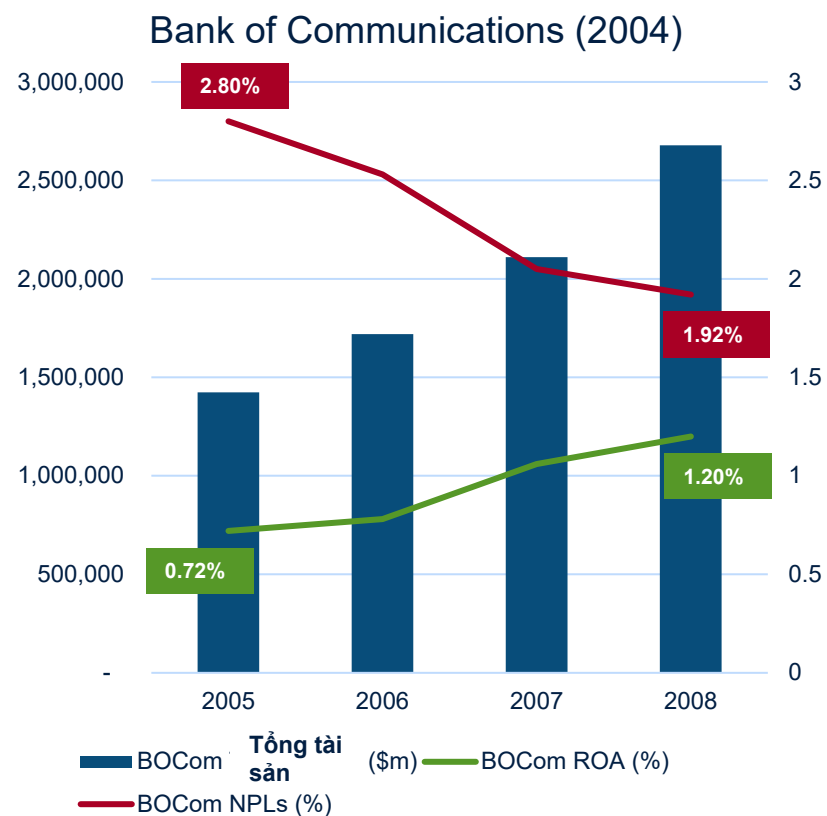
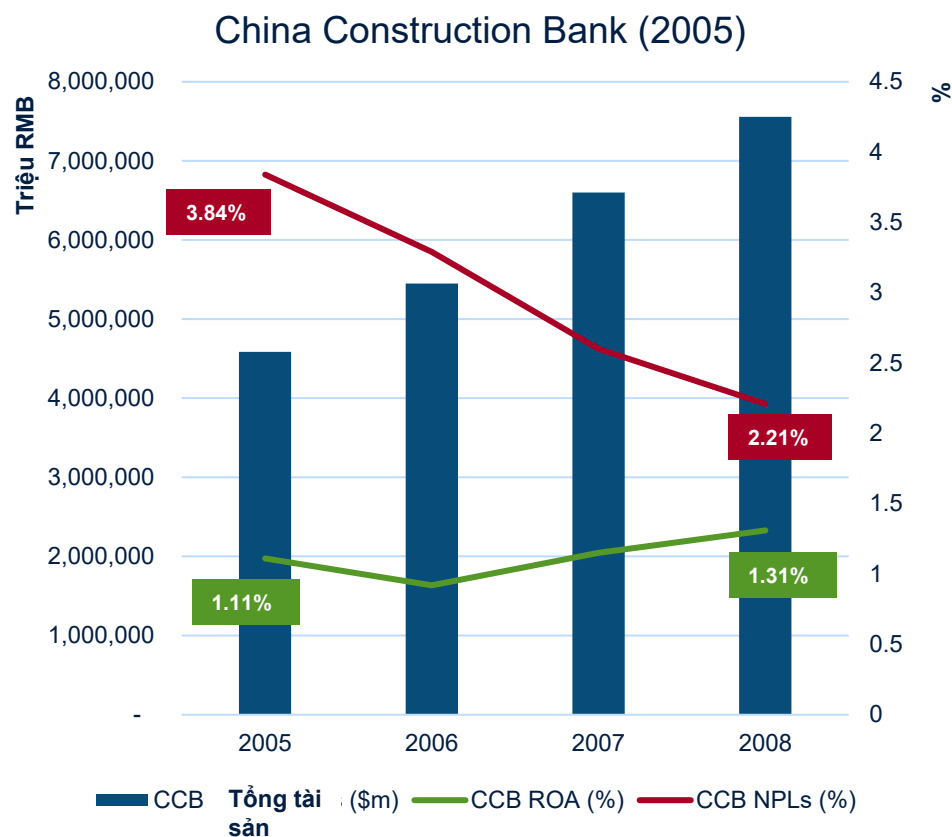
Industrial and Commercial Bank of China (2006)



2.2 Đầu tư nước ngoài giúp Tái cấu trúc tài chính

2005: Bank of America (BOA) and Temasek đầu tư \$3.0 tỉ và \$2.5 tỉ (9% and 6%)

2004: HSBC đầu tư \$1.75 tỉ với 19% cổ phần



2.2 Đầu tư nước ngoài giúp Tái cấu trúc tài chính

Quốc gia	Ngân hàng nước ngoài (% thị phần)					Ngân hàng quốc doanh (% thị phần)			
	Trước khủng hoảng		Sau khủng hoảng			Trước khủng hoảng		Sau khủng hoảng	
	1995	1999-2001	2008	2010	2012-2013	1995	1999-2001	2008	2010
Mê-hi-cô	2%	51%	84%	85%	71%	53%	13%	14%	13%
Ba Lan	4%	48%	67%	62%	76%	80%	34%	17%	22%
In-đô-nê-xi-a	4%	7%	33%	34%	26%	64%	44%	38%	38%
Brazil	9%	23%	21%	18%	16%	60%	42%	40%	44%
Hàn Quốc	2%	15%	13%	11%	7%	29%	35%	22%	22%

Khủng hoảng tài chính Indonesia năm 1997
Khủng hoảng đồng Peso tại Mexico năm 1994-1995
Cải cách kinh tế tại Ba Lan 1989-1994
Khủng hoảng tài chính Châu Á tại Hàn Quốc năm 1998
Khủng hoảng tài chính Brazil 1999

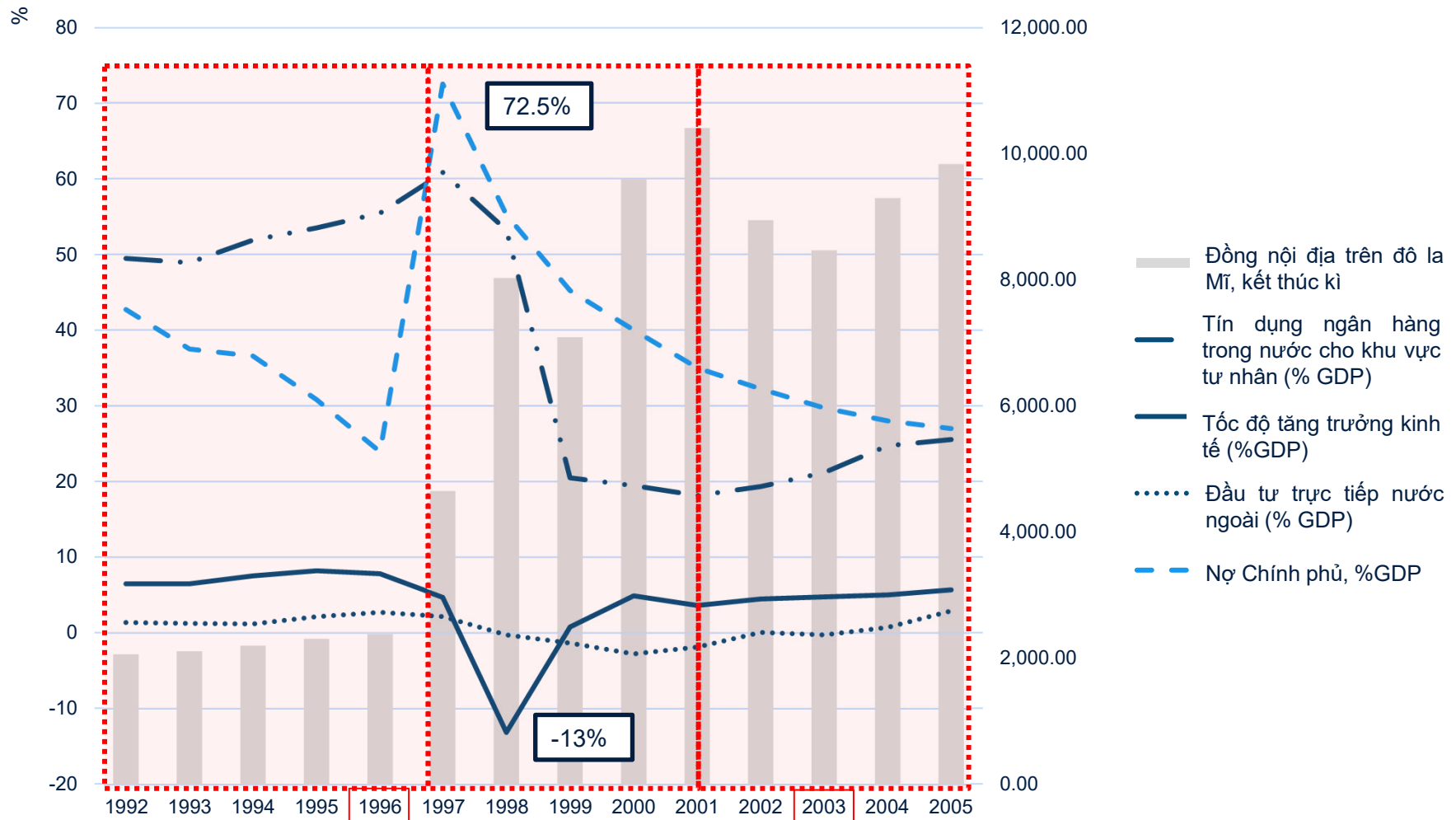
3. NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI IN-ĐÔ-NÊ-XI-A

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH VÀ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NGÂN HÀNG



Creating Markets, Creating Opportunities

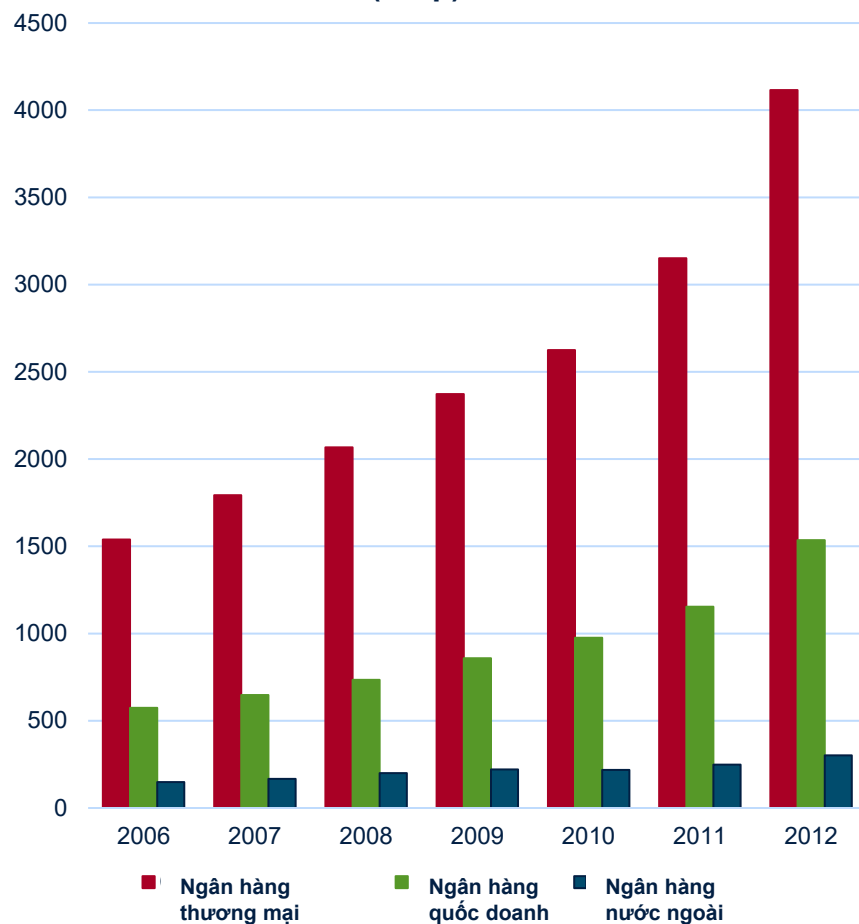
3.1 Bức tranh tổng thể kinh tế tại In-đô-nê-xi-a (Trước và Sau khủng hoảng)



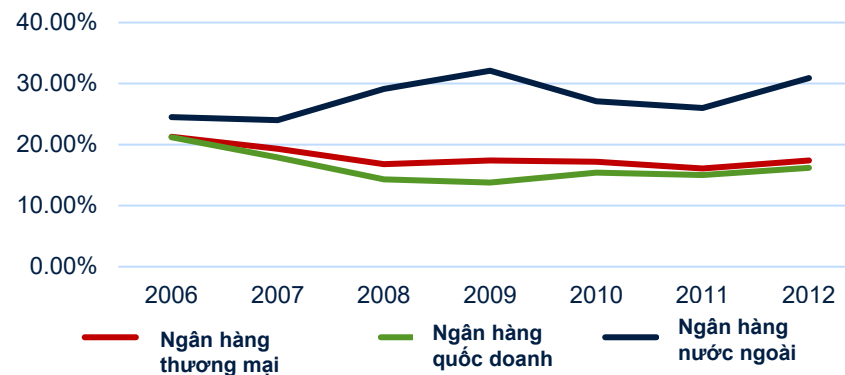
Số lượng ngân hàng: 239 (161 nội địa) 138 (76 nội địa)

3.1 Hiệu quả hoạt động ngân hàng sau khủng hoảng

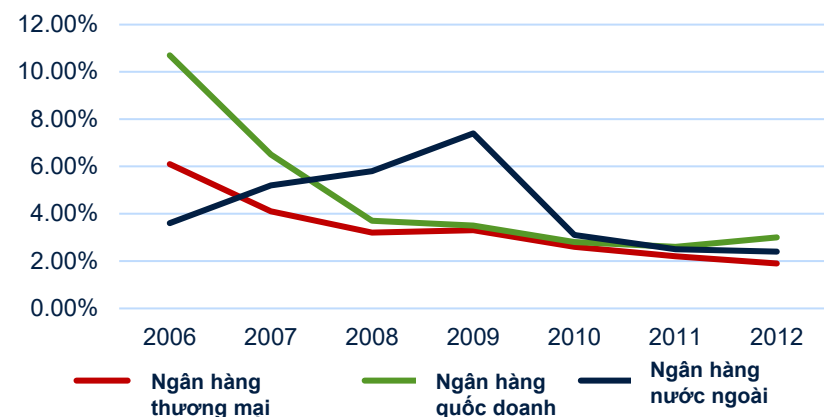
Tổng Tài sản (tỉ Rp)



Tỉ lệ an toàn vốn (2006-2012)



Nợ xấu (2006-2012)



3.1 Giải pháp của Ngân hàng Quốc doanh và Ngân hàng Tư nhân qua cuộc khủng hoảng

- Số lượng lớn các vụ mua lại và sáp nhập ngân hàng từ năm 1997 đến năm 2010
- Tái cấu trúc vốn của tất cả 7 ngân hàng quốc doanh, 7 ngân hàng tư nhân và 12/27 ngân hàng phát triển nông thôn

12

Ngân hàng tư nhân được quốc hữu hóa

67

Ngân hàng tư nhân bị đóng cửa

35

Thương vụ sáp nhập

4

...trong số 7 ngân hàng quốc doanh đã được sáp nhập

Thay đổi số lượng ngân hàng từ năm 1996 - 2002

Phân loại bởi quyền sở hữu	1996			2000			2002		
	Số lượng	Tổng giá trị tài sản	%	Số lượng	Tổng giá trị tài sản	%	Số lượng	Tổng giá trị tài sản	%
(Tỉ Rupiahs)									
NH quốc doanh	7	141	36.4	5	505	50.3	5	496	45.6
NH phát triển khu vực	27	11	2.8	26	25	2.5	26	57	5.3
NH thương mại	164	201	51.7	81	350	34.9	76	423	38.9
NH nước ngoài	41	36	9.2	39	123	12.2	31	112	10.3
<i>Tổng cộng</i>	<i>239</i>	<i>389</i>	<i>100</i>	<i>152</i>	<i>1004</i>	<i>100</i>	<i>138</i>	<i>1088</i>	<i>100</i>

3.2 Tái cơ cấu tài sản – Nghiên cứu về IBRA

- Cơ quan Tái Cấu trúc Ngân hàng In-đô-nê-xi-a (IBRA) được thành lập bởi Chính phủ In-đô-nê-xi-a vào tháng 1 năm 1998 (dưới sự hỗ trợ của IMF) để đối phó với cuộc khủng hoảng ngân hàng và kinh tế
- **Những thành tựu chính đạt được dưới sự tham gia của IBRA:**
 - Ổn định tăng trưởng GDP và lạm phát của đất nước: GDP tăng trưởng hàng năm (dòng vốn đầu tư thấp cho đến năm 2003)
 - Các chỉ tiêu chính của hệ thống ngân hàng được cải thiện:
 - Tỷ lệ vốn trên tổng tài sản tăng và không còn ở mức âm kể từ năm 2000
 - Tỷ lệ nợ xấu giảm xuống mức bình thường vào năm 2002
 - Rủi ro thị trường vẫn ở mức cao để bù đắp cho việc giảm tỉ lệ lạm phát (chủ đích của Nhà nước)
- **Sau khi sửa đổi Luật Ngân hàng Trung ương, IBRA giải thể vào năm 2004**

3.3 Các Ngân hàng nước ngoài đóng vai trò ổn định trong cuộc khủng hoảng

- **Tăng cường năng lực** cho các ngân hàng yếu hơn thông qua các chiến lược mua lại và sáp nhập
- **Tiếp quản và giải quyết** nợ xấu từ các ngân hàng thương mại quốc doanh và các ngân hàng tư nhân
- **Đưa ra** các công nghệ và phương thức quản trị rủi ro mới
- **Tăng cường** tính cạnh tranh trong hoạt động tín dụng cá nhân và DNVVN
- **Khuyến khích** số hoá các dịch vụ tài chính để vượt qua các thách thức về địa lý, giảm chi phí giao dịch
- Số dư tiền gửi dịch chuyển đáng kể từ khối các ngân hàng thương mại trong nước sang các khối các ngân hàng thương mại nước ngoài (Tỉ lệ cho vay trên tiền gửi của các ngân hàng thương mại tư nhân trong nước giảm đáng kể từ 85% vào năm 1998 xuống 36% vào năm 1999).

4. CÁC DẪN CHỨNG

ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ THAY ĐỔI TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TỚI HỆ THỐNG TÀI CHÍNH



Creating Markets, Creating Opportunities

4.1 Các nhà đầu tư nước ngoài giúp đỡ trên nhiều khía cạnh

Vai trò của Ngân hàng nước ngoài trong Đầu tư và Quản lý

- Tạo áp lực cạnh tranh dẫn tới nâng cao hiệu quả của hệ thống ngân hàng
- Góp phần xây dựng hệ thống ngân hàng ổn định hơn với chiến lược mở rộng thị phần trung hạn

Vai trò của các Quỹ đầu tư tư nhân đối với việc giải quyết các khoản Nợ xấu

- Ở một vị thế tốt hơn để thực hiện các khoản đầu tư có tính mạo hiểm cao hơn và tiềm năng lợi nhuận cao hơn
- Sở hữu năng lực chuyên môn, kĩ thuật quản lý tài chính đặc thù để tiếp quản các tài sản đang bị áp lực nợ - điều mà loại hình định chế tài chính khác khó có thể đáp ứng
- Ở Tây Ban Nha, thông thường các ngân hàng trích lập một danh mục nợ xấu cùng với các đơn vị của họ, rồi bán danh mục này cho các quỹ đầu tư tư nhân. Các giao dịch này cho phép ngân hàng xoá bỏ khoản nợ xấu trong bảng cân đối kế toán và giảm chi phí.
- Bán các khoản nợ xấu cho phép các ngân hàng tập trung phát triển hoạt động kinh doanh mới và tăng thu nhập

4.2 Các chính sách giải quyết nợ xấu

- Không mang tính loại trừ, có thể kết hợp bổ sung lẫn nhau
- **Thành lập các công ty quản lý tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước - Hàn Quốc (KAMCO), In-đô-nê-xi-a (IBRA), etc.**
 - Việc hợp nhất các khoản nợ có vấn đề dưới một công ty quản lý, với quyền hạn đặc biệt, cho phép tái cơ cấu ngành hiệu quả hơn so với việc đàm phán cùng lúc với nhiều tổ chức cho vay
 - Giúp tìm ra giải pháp cho các tổ chức tài chính mất khả năng thanh khoản và không khả thi
 - Giúp tái cơ cấu nhiều tổ chức tài chính gặp khó khăn nhưng có tiềm năng
 - Giúp tư nhân hoá toàn bộ hoặc một phần các ngân hàng nhà nước đang gặp khó khăn
- **Cải cách và đưa ra khuôn khổ pháp lý cho việc phá sản** – luật phá sản, thay đổi khung pháp lý về thuế cho việc ghi nhận và xóa sổ khoản lỗ
- **Tái cơ cấu khu vực tài chính** và cứu trợ – “ngân hàng xấu”, “buộc sáp nhập” tùy trường hợp
- **Thắt chặt kiểm tra vĩ mô**, bao gồm phân loại khoản vay và thắt chặt yêu cầu về thanh khoản, quy mô vốn tối thiểu mới, bắt buộc hợp nhập “tự nguyện”

4.3 Tăng tỉ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài mang lại nhiều lợi ích

Tác động	Hiệu ứng
1. Tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào danh mục đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tăng dòng vốn đầu tư, nâng cao thị phần và định giá công ty Tăng tính minh bạch, kê khai và cải thiện sự tự tin Nâng hạng thị trường tài chính (thị trường cận biên lên thị trường mới nổi)
2. Phát triển thị trường vốn cả về bề rộng và bề sâu	<ul style="list-style-type: none"> Tăng sự đa dạng trong thị trường nợ và vốn chủ sở hữu với các công cụ mới Đa dạng hoá đầu tư từ ngân hàng và huy động vốn Tăng cường nguồn cung vốn dài hạn
3. Giảm sự phụ thuộc vào việc cho vay của ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Giảm bớt chênh lệch kì hạn giữa tài sản và vay nợ của ngân hàng Cải thiện tài chính toàn diện và giảm rủi ro tín dụng ngành àng, rủi ro hệ thống Cải thiện việc công khai tài chính và kỷ luật tài chính
4. Tiếp nhận và triển khai kĩ năng và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> Tăng tính cạnh tranh và năng suất cũng như cải thiện sự ổn định Nâng cao kĩ năng và công nghệ tại thị trường trong nước
5. Cải thiện quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> Giảm thiểu nợ xấu, biến động tỷ giá và các khoản lỗ và rủi ro chênh lệch lãi suất Giảm biến động thu nhập và giảm chu kì kinh tế bùng nổ và suy thoái
6. Thu hút thêm các nhà đầu tư từ các khách hàng toàn cầu	<ul style="list-style-type: none"> Mang lại mối quan hệ kinh doanh toàn cầu và cái nhìn sâu sắc hơn với chi phí thấp hơn Làm sâu sắc hơn và ổn định mối quan hệ chuỗi cung ứng trong nước, tăng xuất nhập khẩu
7. Liên kết nền kinh tế nội địa với kinh tế toàn cầu	<ul style="list-style-type: none"> Hội nhập kinh tế với tốc độ chuyển giao công nghệ cao hơn, khả năng tiếp cận vốn nhiều hơn và tăng trưởng kinh tế cao hơn

5. CÁC KHUYẾN NGHỊ

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ NHÀ ĐẦU TƯ



Creating Markets, Creating Opportunities

5.1 Những thách thức từ việc gia tăng tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài

Thách thức / Rủi ro	Biện pháp phòng chống
Áp lực lạm phát do sự gia tăng trong các khoản cho vay	Nâng cao các yêu cầu pháp lý với tỷ lệ dự trữ, cho vay trên tiền gửi, các khoản vay liên ngân hàng
Giảm sự ưu tiên cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ	Khuyến khích cho vay với một số sản phẩm cụ thể thông qua việc giảm thiểu các yêu cầu về vốn
Giám đốc là người nước ngoài sẽ đề xuất các chiến lược phục vụ lợi ích của cổ đông thay vì lợi ích công cộng	Tất cả các giám đốc được yêu cầu đưa ra quyết định dựa trên lợi ích của ngân hàng chứ không phải chủ sở hữu cá nhân
Tăng cho vay bằng đồng ngoại tệ	Có hạn mức cho vay với đồng ngoại tệ
Giới thiệu các sản phẩm mà ngân hàng trong nước không có khả năng nhân rộng	Giới hạn đặt ra với số lượng sản phẩm mới trong khi các ngân hàng nội địa cần có chuyên môn về sản phẩm
Nhân rộng các sản phẩm tại thị trường quốc tế mà các ngân hàng nội địa không lường trước được rủi ro	Yêu cầu phê duyệt bắt buộc đối với từng sản phẩm mới của các ngân hàng

Các cơ quan quản lý có thể can thiệp bằng các biện pháp như giảm hạn mức cho vay, đình chỉ quyền mở chi nhánh mới / giới thiệu sản phẩm mới, chấm dứt ngành nghề kinh doanh, hạn chế khả năng tiếp cận thị trường liên ngân hàng và các cơ chế chiết khấu của Ngân hàng Trung ương.

Các biện pháp khắt khe hơn bao gồm việc bổ nhiệm giám sát từ bên thứ ba, cách chức những người quản lý hoặc giám đốc không “phù hợp”, yêu cầu thoái vốn một phần hoặc thu hồi giấy phép ngân hàng

Trong quá trình phê duyệt ban đầu, cơ quan quản lý có thể đánh giá khả năng không tuân thủ và thiết lập các quy chuẩn hoạt động kinh doanh rõ ràng

5.1 Quản lý các quy định để thu hút vốn và năng lực của nhà đầu tư nước ngoài

- Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo ngăn chặn rủi ro và hoàn vốn đầu tư
 - Quyền sở hữu bất động sản
 - Môi trường pháp lý (Yêu cầu pháp lý và các báo cáo theo quy định)
 - Rủi ro chuyển nhượng và chuyển đổi
 - Kiểm soát quản lý
 - Bảo vệ nhà đầu tư
 - Quy trình giám sát

5.2 Thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có uy tín

- Tập trung vào các nhà đầu tư chiến lược là các ngân hàng thương mại

Các yêu cầu chính đối với một nhà đầu tư chiến lược thành công bao gồm:

- Kinh nghiệm quốc tế sâu rộng
- Kinh nghiệm tại nước sở tại
- Cam kết lâu dài
- Đầu tư vốn bền vững trong tương lai
- Nhân viên chất lượng cao
- Thường xuyên rà soát tiến độ và cập nhật chiến lược
- Hỗ trợ kỹ thuật liên tục cùng với đào tạo và hội thảo



Tránh xem xét các tổ chức tài chính phi truyền thống:

- Thiếu kinh nghiệm quản lý ngân hàng thương mại
- Khó có thể cung cấp vốn tương ứng với tốc độ tăng trưởng tài sản
- Không có các công ty con tại nước ngoài như quỹ đầu cơ hoặc quỹ đầu tư
- Các nhà đầu tư tài chính thuần túy với mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn đã gặp nhiều khó khăn tại các quốc gia khác (ví dụ: Mê-hi-cô - Phụ lục)



5.3 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các ngân hàng lớn tại In-đô-nê-xi-a

STT	Ngân hàng	Sở hữu nước ngoài	Quốc gia	% sở hữu	% thị phần
1	Bank CIMB - Niaga	CIMB Group Sdn Bhd, Malaysia	Ma-lai-xi-a	96.92%	4.61%
2	Bank Danamon Indonesia	DBS Group Holdings Ltd	Sing-ga-po	67.37%	3.92%
3	Bank Panin	ANZ Bank Group	Úc	39%	3.29%
4	Bank Permata	Standard Chartered Bank	Anh Quốc	44.505%	2.84%
5	Bank Internasional Indonesia	Maybank, Malaysia	Ma-lai-xi-a	100%	2.62%
6	Bank OCBC-NISP	OCBC	Sing-ga-po	75%	1.77%

5.3 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các ngân hàng lớn tại Mê-hi-cô

STT	Ngân hàng	Sở hữu nước ngoài	Quốc gia	% sở hữu	% thị phần
1	Citibank-Banamex	Citigroup	Mỹ	100%	26%
2	BBVA-Bancomer	Banco Bilbao Vizcaya Argentaria	Tây Ban Nha	51%	26%
3	Serfin-Santander	Banco Santander Bank of America (24%)	Tây Ban Nha	74.97%	15%
4	Bital	HSBC Holdings	Anh quốc	100%	8%
5	Scotiabank Inverlat	Bank of Nova Scotia	Ca-na-da	97%	4%

5.3 Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các ngân hàng lớn tại Ba Lan

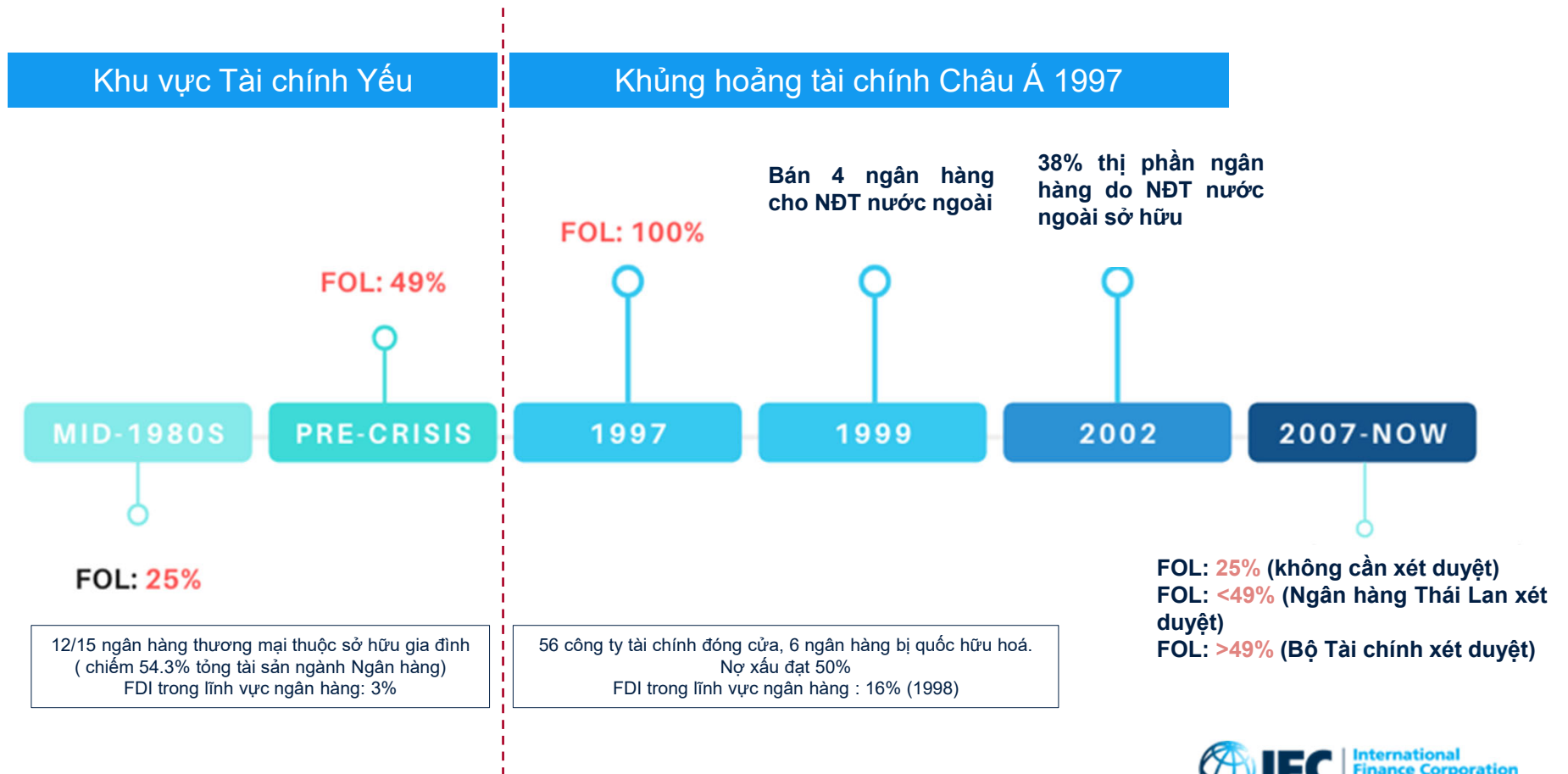
STT	Ngân hàng	Sở hữu nước ngoài	Quốc gia	% sở hữu	% thị phần
1	Santander Bank Polska	Santander Group	Tây Ban Nha	67.41%	16%
2	ING Bank Śląski	ING Group	Hà Lan	75%	4.5%
3	BPH-BPK	Bayerische Hypovereinsbank	Đức	71.7%	10%
4	Bank Handlowy	Citibank	Anh quốc	91.4%	4.9%
5	BIG Bank Gdanski	Banco Comercial Portugues (44.1%)	Bồ Đào Nha	59.1%	4.2%
6	BRE SA	Commerzbank	Đức	50%	3.8%

5.3 Bảng chứng thực nghiệm từ các nghiên cứu khoa học

Bảng chứng thực nghiệm	Các tác giả
Đầu tư trực tiếp nước ngoài cải thiện hiệu quả phân bổ, bao gồm cả hiệu quả của các ngân hàng trong nước	Bonin, Hasan and Wachtel, 2005; Fries and Taci, 2005; Grigorian and Manole, 2006; Havrylchyk and Jurzyk, 2011
Đẩy nhanh việc chuyển giao công nghệ khi các nhà đầu tư nước ngoài mang đến sản phẩm và quy trình mới	Demirgüç-Kunt and Huizinga, 1999; Micco et al., 2007, Claessens et al., 2001; Claessens and Van Horen, 2012
Cải thiện quy trình và giám sát trong cải cách thể chế của nước sở tại khi các nhà đầu tư nước ngoài đưa ra các bài học kinh nghiệm tốt nhất	Barth et al., 2001; La Porta et al., 2002; Barth et al., 2004
Tăng cường sự ổn định tài chính và giảm nguy cơ khủng hoảng	De Haas and Van Lelyveld, 2006, De Haas and Van Lelyveld, 2010, Arena et al, 2007

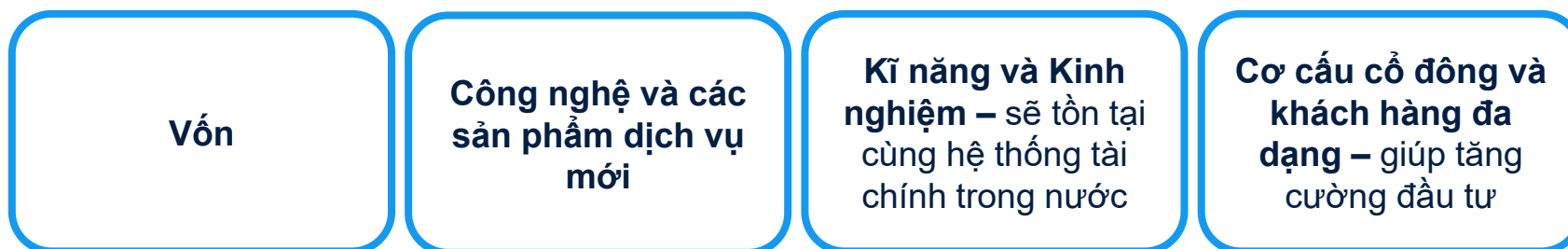
5.4 Thái Lan: Những thay đổi về tỉ lệ sở hữu nước ngoài (FOL) qua các năm

LỘ TRÌNH NƠI LÔNG HẠN MỨC TỈ LỆ SỞ HỮU CỦA NƯỚC NGOÀI



5.5 Kết luận

- **Đầu tư nước ngoài vào hệ thống tài chính đem lại nhiều lợi ích**



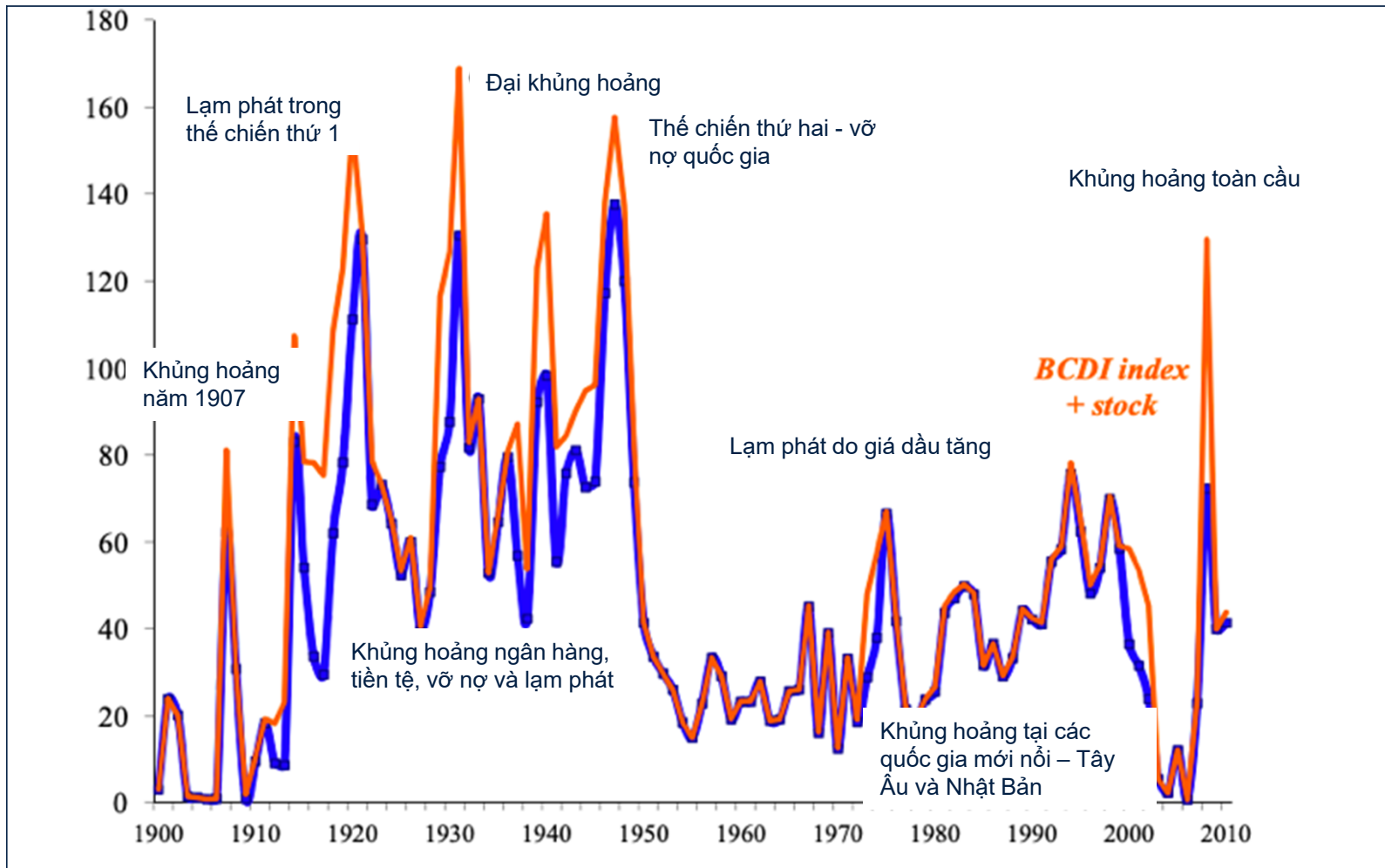
- Ngay cả tại các quốc gia không giới hạn sở hữu nước ngoài và với các ngân hàng nước ngoài chiếm thị phần lớn trong nước (Mê-hi-cô, Niu-di-lân, Ba Lan), Chính phủ các nước vẫn duy trì sự kiểm soát hoàn toàn đối với hệ thống tài chính tại quốc gia
- Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào hệ thống tài chính có uy tín cao, được quản lý tốt và có mục đích đầu tư dài hạn
- Trong một số ít trường hợp, các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài đã giới thiệu các sản phẩm không phù hợp với thị trường trong nước (ví dụ: thẻ chấp bằng ngoại tệ)

PHỤ LỤC



Creating Markets, Creating Opportunities

1. Khủng hoảng tài chính trong lịch sử, 1900-2010

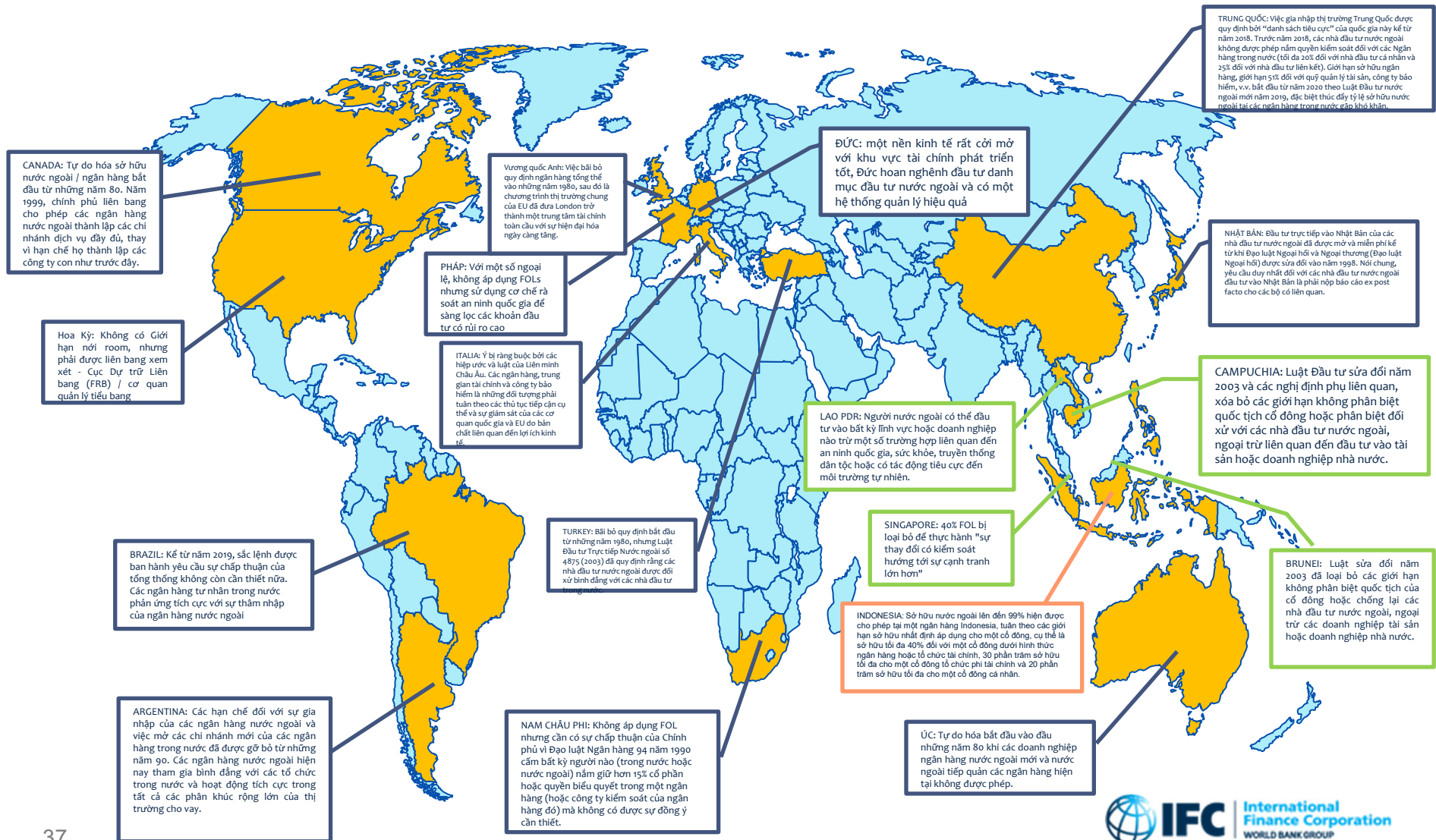


Nguồn: Reinhart và Rogoff (2013)

2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các quốc gia G20

Quốc gia	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài
In-đô-nê-xi-a	<ul style="list-style-type: none"> 99% room ngoại cho các ngân hàng tại Indonesia Lưu ý: các giới hạn sở hữu nhất định áp dụng cho một cổ đông riêng lẻ: 40% đối với cổ đông là ngân hàng hoặc tổ chức tài chính, 30% đối với cổ đông tổ chức phi tài chính và 20% đối với cổ đông cá nhân
Ấn Độ	<ul style="list-style-type: none"> 74% cho Khu vực Ngân hàng - Tư nhân (Lộ trình thông thường: lên đến 49%; Tuyến chính phủ: 49% đến 74%). 20% theo Lộ trình của Chính phủ cho Khu vực Ngân hàng - Công cộng.
Mê-hi-cô	Đối với các Ngân hàng Phát triển: chỉ có Chính phủ Mexico và Công dân mới có thể thực hiện.
Nga	<ul style="list-style-type: none"> Việc mua lại vốn chủ sở hữu trong một ngân hàng Nga vượt quá một số ngưỡng quy định nhất định hoặc quyền kiểm soát đối với một cổ đông nắm giữ trên 10% trong một ngân hàng Nga, phải được CBR đồng ý trước. Các ngân hàng nước ngoài được phép thành lập các công ty con, nhưng không phải chi nhánh, tại Nga và phải đăng ký với tư cách là một thực thể kinh doanh của Nga..
Ả rập Xê út	<ul style="list-style-type: none"> Sẽ không có giới hạn sở hữu tối thiểu hoặc tối đa, mặc dù chủ sở hữu phải nắm giữ cổ phiếu trong hai năm trước khi họ có thể bán và cổ đông phải tham gia vào việc “thúc đẩy hoạt động tài chính hoặc hoạt động của công ty”. Lưu ý: Các pháp nhân nước ngoài hành nghề kế toán và kiểm toán, kiến trúc, quy hoạch dân sự hoặc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nha khoa hoặc thú y vẫn phải có đối tác là người Ả Rập Xê Út.
Hàn Quốc	<ul style="list-style-type: none"> Cần có sự chấp thuận của cơ quan tài chính để thành lập chi nhánh / đại lý của ngân hàng nước ngoài. Một cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài cũng bị giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần là 10% (điều 15 của đạo luật ngân hàng), điều này không áp dụng cho các công ty tài chính nước ngoài và cũng có một số trường hợp miễn trừ khác

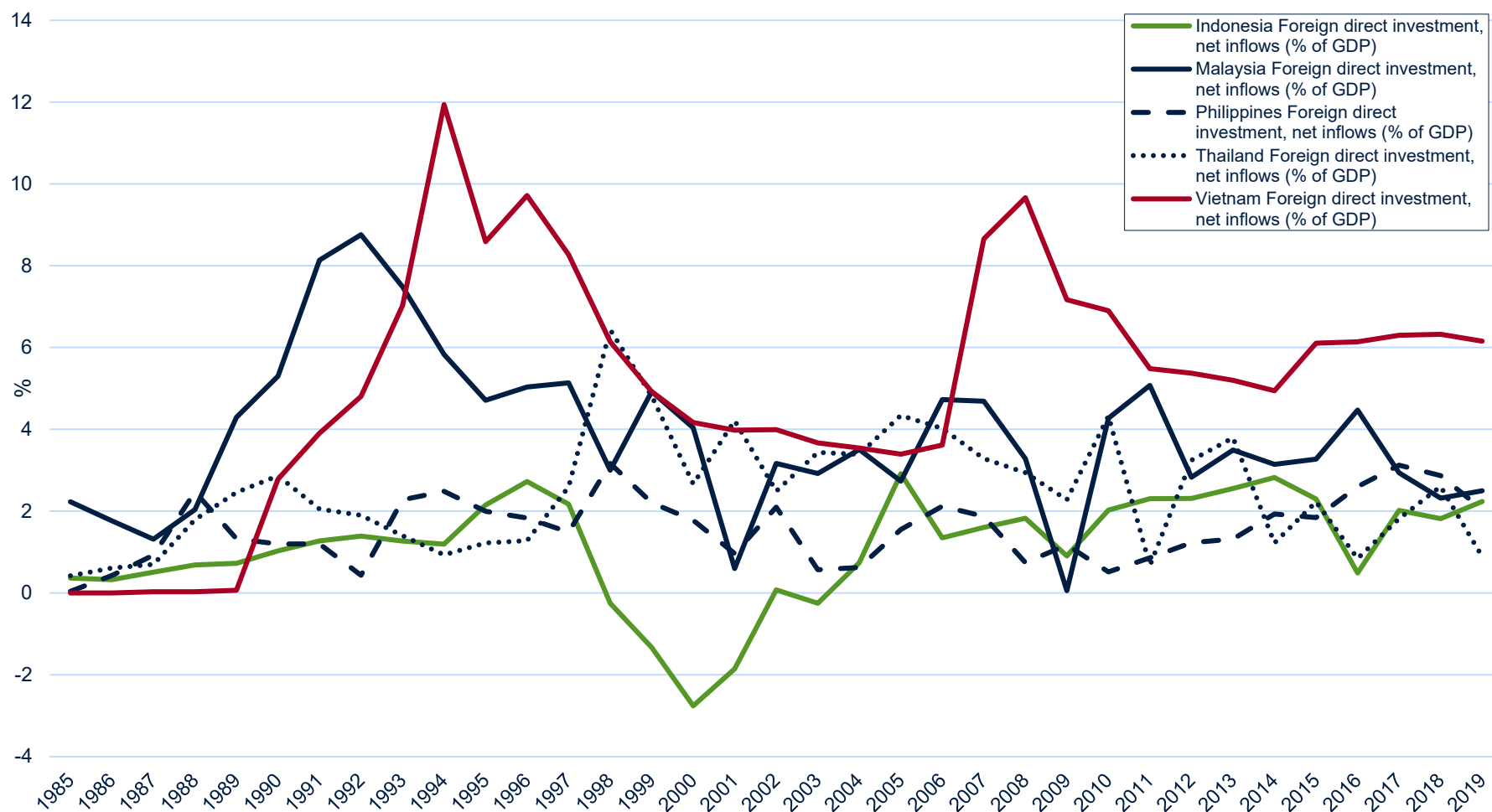
2. Các quốc gia đã nới room sở hữu nước ngoài trong ASEAN và G20



4. Nghiên cứu tình huống: In-đô-nê-xi-a

- Texas Pacific Group (TPG) - Công ty PE Hoa Kỳ và đối tác liên doanh Indonesia Northstar Pacific (ngân hàng đầu tư địa phương) đã nắm quyền kiểm soát Ngân hàng PT chưa niêm yết Tabungan Pensiunan Nasional (BTPN) với 71,6% với giá 195 triệu đô la (2008)
- BTPN sụp đổ sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-98, Chính phủ Indonesia chiếm 47% cổ phần
- TPG với 15 năm kinh nghiệm đầu tư vào các công ty dịch vụ tài chính, TPG đã giúp BTPN mở hơn 550 chi nhánh mới và phát triển cơ sở khách hàng của ngân hàng lên hơn 2 triệu khách hàng chương trình cho vay nhóm và 250.000 MSME.
- Năm 2013, TPG Capital đã bán 40% cổ phần của BTPN cho Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản với giá 1,5 tỷ đô la

4. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại ASEAN-5



Hình 2. FDI Inflows among ASEAN-5 (Nguồn: World Bank Database)

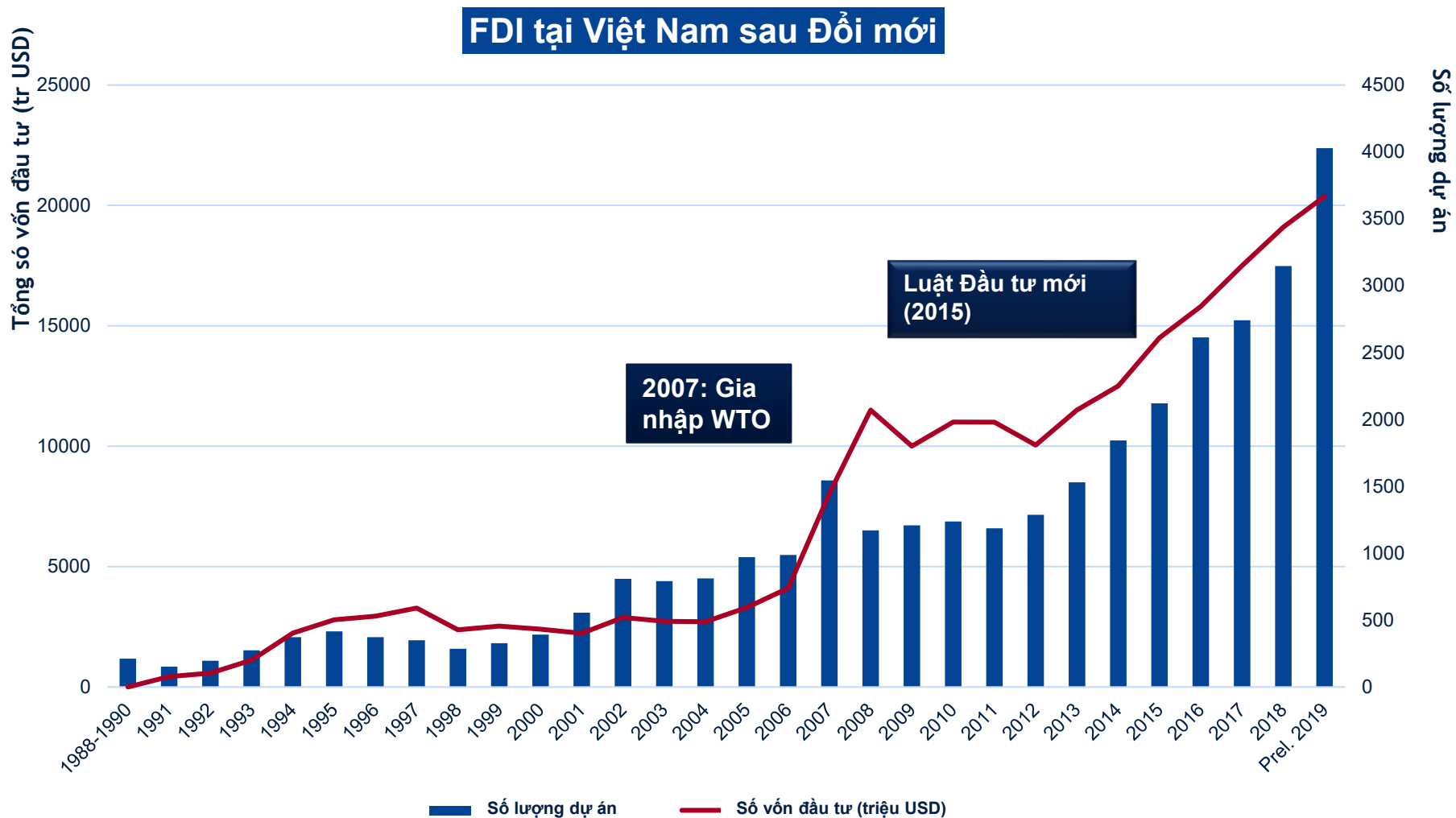
4. Nghiên cứu tình huống: Mê-hi-cô

- Năm 1982, các ngân hàng thương mại được quốc hữu hóa trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế vĩ mô lớn. Họ đã mua lại 58 trong số 60 ngân hàng.
- Cuộc khủng hoảng tài chính giữa những năm 1990 ở Mexico đã dẫn đến một cuộc khủng hoảng ngân hàng lớn
 - Các nhà đầu tư nước ngoài đã trả một cái giá đắt để mua lại các ngân hàng đang gặp khó khăn ở Mexico
 - Họ muốn thu hồi vốn đầu tư nên đã có xu hướng kinh doanh rủi ro
 - Các nhà đầu tư đã mua ngân hàng chưa có kinh nghiệm về ngân hàng
 - Nợ xấu tăng cao dẫn đến việc chính phủ phải cứu trợ
- Năm 1997, luật ngân hàng của Mexico đã được sửa đổi để tự nhân hóa các ngân hàng lớn và cho phép các công ty nước ngoài lần đầu tiên kể từ những năm 1880, sở hữu các ngân hàng mà không bị hạn chế (không thể thay đổi hiện nay)

4. Nghiên cứu tình huống: Đông Âu

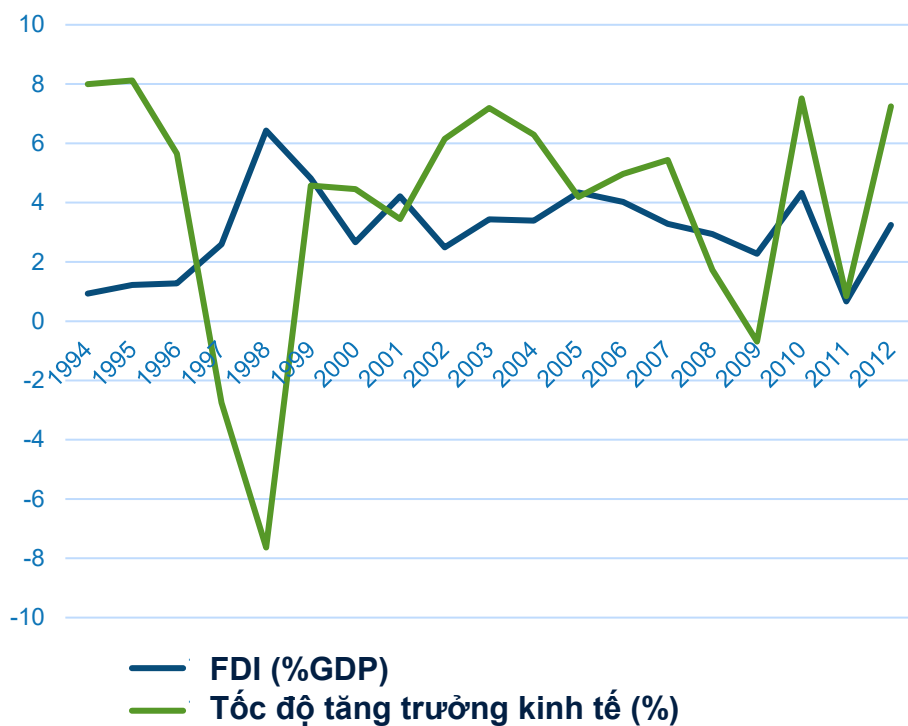
- Vào đầu những năm 1990, tất cả các quốc gia tại khu vực Trung và Đông Âu đều phải chịu những cú sốc cả trong và ngoài nước mà hệ thống kinh tế hiện tại không thể chống đỡ được.
- Những cú sốc này khiến sản lượng sụt giảm sâu và tình hình tài chính của các DNNN ngày càng xấu đi.
- Việc xóa nợ xấu trở nên khó xử, sự chậm trễ trong việc tái cơ cấu làm tăng chi phí và đòi hỏi một phản ứng mạnh mẽ hơn
- Tư nhân hóa các ngân hàng đi kèm với việc chính phủ tiếp tục cứu trợ. Tỷ lệ nợ xấu mới đã tăng lên trong các ngân hàng quốc doanh sau khi hợp nhất do ban điều hành doanh nghiệp không được cải thiện, hiện tượng “quá lớn để sụp đổ” hiện hữu và thiếu minh bạch về việc không có biện pháp can thiệp nào trong tương lai của Chính phủ

4. Dòng vốn FDI vào Việt Nam (1988-2019)

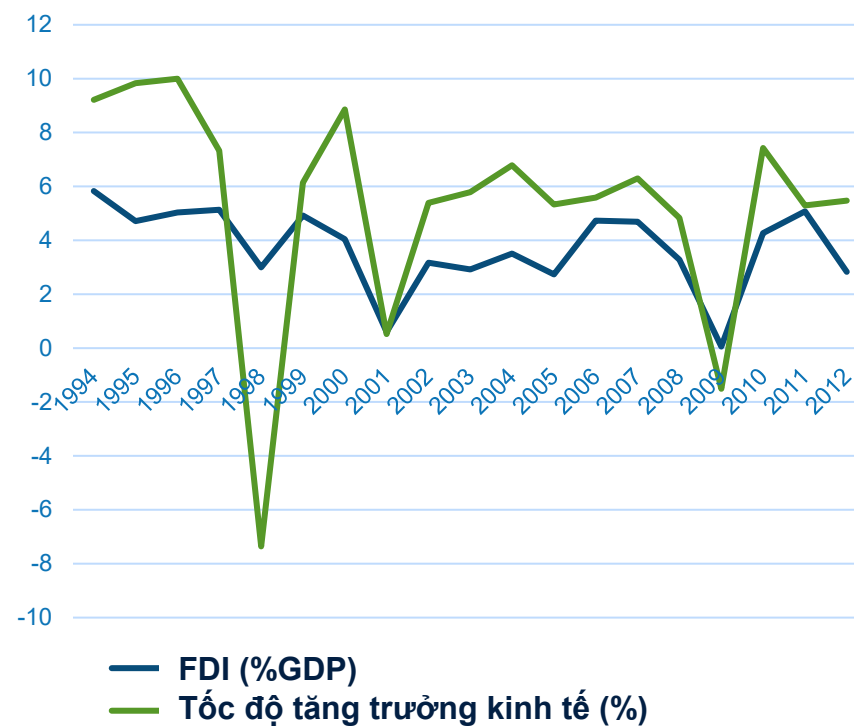


4. Dòng vốn FDI và Tốc độ tăng trưởng kinh tế (I/III)

Thái Lan

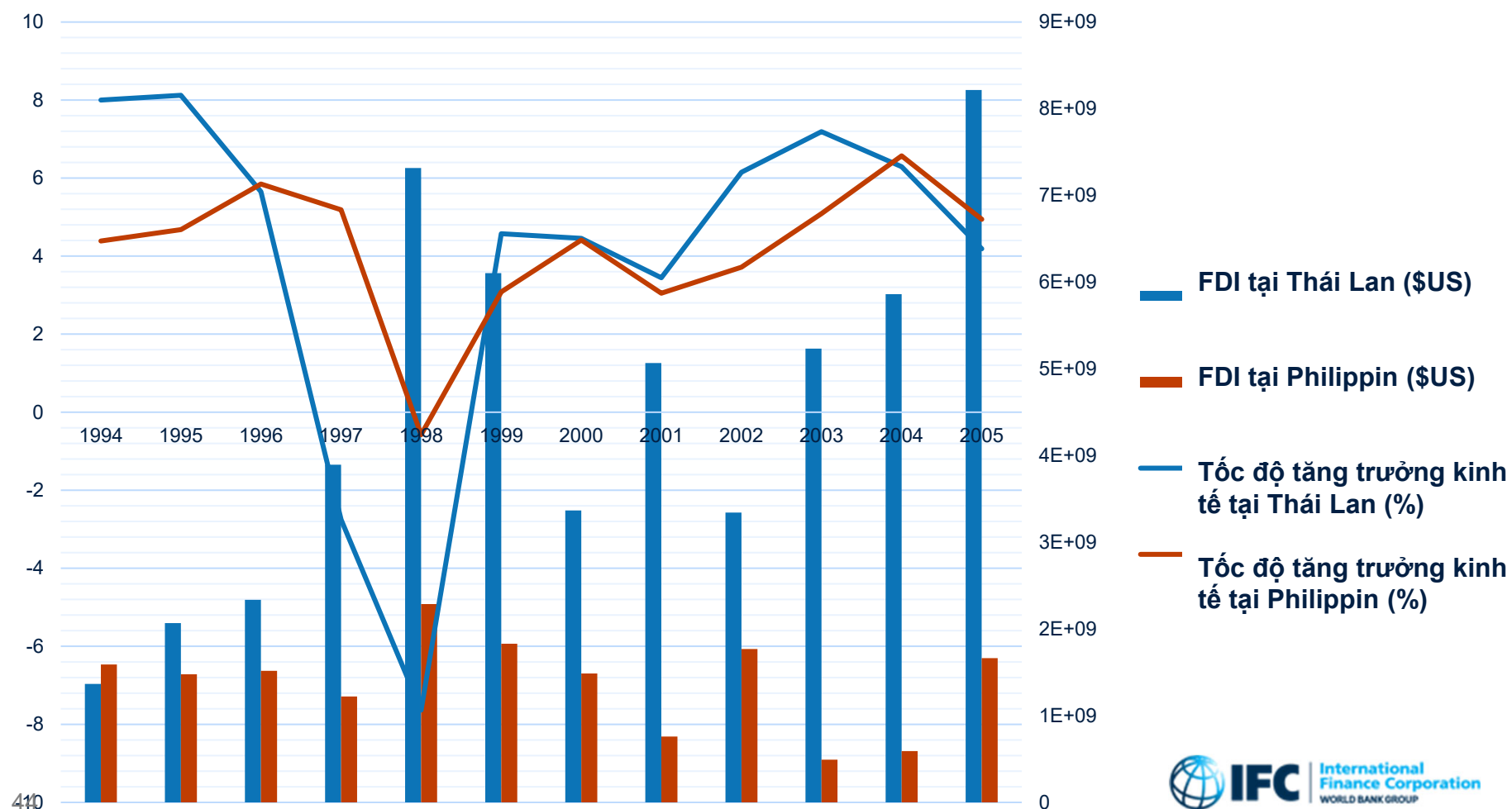


Ma-lai-xi-a



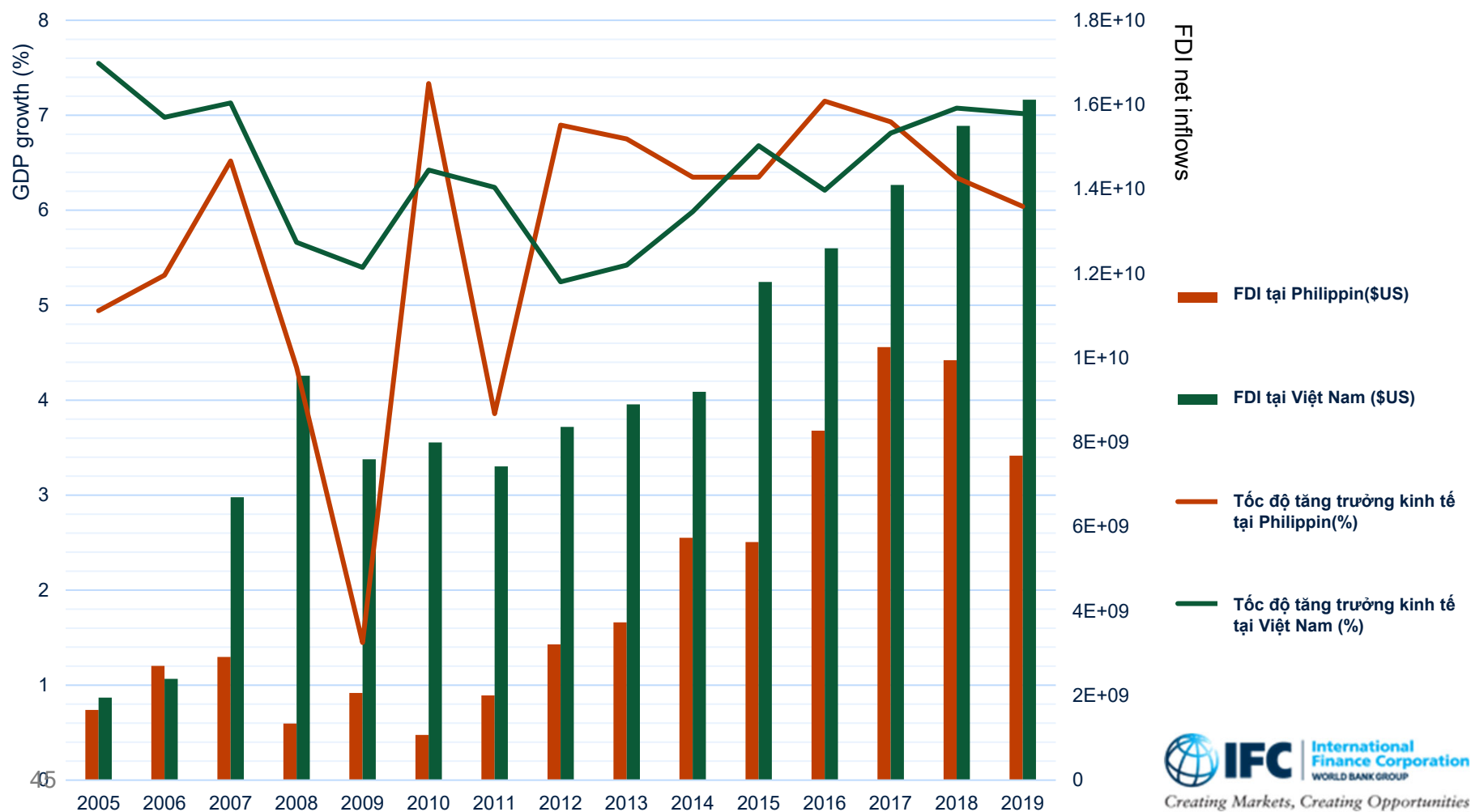
4. Dòng vốn FDI và Tốc độ tăng trưởng kinh tế (II/III)

Khủng hoảng kinh tế Châu Á 1997



4. Dòng vốn FDI và Tốc độ tăng trưởng kinh tế (III/III)

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008



5. Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam

- Theo MSCI, Việt Nam hiện đang nằm trong danh mục thị trường cận biên và dự kiến sẽ tiến gần hơn tới trạng thái thị trường mới nổi sau khi đánh giá dựa trên các tiêu chí phân loại thị trường.
- Việt Nam đã lọt vào danh sách theo dõi thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell từ năm 2018
- MSCI sẽ nâng hạng thị trường mới nổi với yêu cầu cải thiện ba lĩnh vực sau đây:
 - 1) Giới hạn sở hữu nước ngoài hoặc ít nhất là mức room khối ngoại
 - 2) Thanh toán bù trừ mà không có thấu chi và tạm ứng
 - 3) Quyền bình đẳng đối với nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến thông tin
- FTSE Russell sẽ nâng hạng thị trường mới nổi với yêu cầu cải tiến một lĩnh vực sau:
 - 1) Loại bỏ việc cấp vốn trước cho các yêu cầu thương mại

5. Sử dụng Hợp đồng Quản lý

“Quản trị công ty quan trọng hơn đối với hầu hết các nhà đầu tư nước ngoài so với sở hữu 100%”

Hợp đồng quản lý có thể được sử dụng để thu hẹp các vấn đề kiểm soát quan trọng đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong khi vẫn duy trì tỷ lệ sở hữu thấp hơn.

Nghiên cứu điển hình: Ba Lan

- 1991: Chính phủ Ba Lan tiến hành tập thể hóa các ngân hàng và tất cả các ngân hàng mới đã được chuyển thành công ty cổ phần do Bộ Tài chính sở hữu 100%.
- Điểm yếu: thiếu tự chủ, mạng lưới chi nhánh nhỏ, sản phẩm hạn chế, thiếu kỹ năng ngân hàng, cơ cấu tài chính không phù hợp
- Ngân hàng Thế giới đề nghị theo đuổi các thỏa thuận kết nghĩa giữa các ngân hàng nước ngoài và các ngân hàng Ba Lan mới thành lập

5. Sắp xếp kết hợp: Nghiên cứu điển hình ở Ba Lan

- Thực hiện phạm vi dịch vụ rộng hơn so với các chương trình sắp xếp kết hợp được xác định rõ hơn và thời gian kéo dài hơn nhiều (2-3 năm)
- Sử dụng kinh nghiệm để đối phó với các vấn đề vận hành, có thể xảy ra với các đối tác ở giai đoạn phát triển trước đó
- Khai thác nguồn cung cấp các hệ thống, sản phẩm, quy trình làm sẵn, có thể sử dụng kinh nghiệm hoạt động và các nguồn lực nội bộ (tức là các công ty kế toán quốc tế)
- Điều chỉnh nhân sự linh hoạt hơn phù hợp với khả năng hấp thụ của đối tác. Đội ngũ nhân viên từ đối tác nước ngoài luôn sẵn sàng hỗ trợ và theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị, đảm bảo hỗ trợ có hiệu quả
- Đối tác có thể tiếp cận các dịch vụ thương mại do đối tác kết nghĩa nước ngoài cung cấp dễ dàng hơn (quan hệ ngân hàng, đồng tài trợ hoặc người bảo lãnh cho các hoạt động cho vay lớn, hấp dẫn)

5. Yếu tố ảnh hưởng tới quyết định nội bộ của các ngân hàng nước ngoài



Liệu khoản đầu tư có đạt được các yêu cầu về lợi tức cổ đông của chúng tôi, phù hợp với khẩu vị rủi ro của chúng tôi và đa dạng hóa hồ sơ rủi ro toàn cầu của chúng tôi không?

Các tổ chức thuộc sở hữu nhà nước có được hưởng các khoản trợ cấp ngầm hoặc rõ ràng làm méo mó thị trường, cắt giảm khu vực tư nhân và tăng rủi ro không?

Các quy định và việc thực thi quy định có được thực hiện trên một sân chơi bình đẳng cho các nhà đầu tư và chủ sở hữu nước ngoài không?

Làm thế nào để chúng tôi đảm bảo chúng tôi có thể thực hiện đủ ảnh hưởng để đạt được các mục tiêu và bảo vệ giá trị khoản đầu tư của mình?

Liệu sự biến động trên thị trường trong nước có gây ra biến động trong thu nhập gây áp lực lên giá cổ phiếu toàn cầu của chúng ta không?

Chúng tôi có thể tuyển dụng nhân viên - trong và ngoài nước - cần thiết để quản lý các hoạt động tại địa phương của chúng tôi không?

Quyền của cổ đông có được tôn trọng và chúng ta có thể thoái vốn khoản đầu tư này mà không có sự can thiệp quá mức của pháp luật không?

Có lịch sử quốc hữu hóa, hoặc các vấn đề chuyển nhượng và chuyển đổi, có thể chống lại chúng tôi vào một thời điểm nào đó không?

5. Bản đồ khu vực tài chính

Nhà nước



Vai trò của DNNN

NHNN và các tổ chức tín dụng quốc doanh

- Phân bổ tín dụng theo chỉ đạo của Nhà nước
- Duy trì kỉ luật thị trường

Công ty xử lý và quản lý tài sản:

- Gỡ bỏ tài sản nợ xấu ra khỏi ngân hàng
- Đầu giá các khoản nợ xấu cho khối tư nhân
- Quản lý các tài sản được trao quyền
- Theo sát biện pháp về mặt pháp lý tại toà

Các cơ quan đăng kí đất đai và tài sản bảo đảm

- Giám sát các tài sản bảo đảm
- Quy trình hiện thực hoá các vấn đề liên quan tới việc xử lý tài sản và chuyển giao quyền sở hữu
- Thực thi các quyền hạn liên quan tới tài sản chiếm dụng, tài sản được sở hữu

Bảo hiểm xã hội và Quỹ Hưu trí

- Bảo đảm tiền lương hưu cho các công ty phá sản
- Quản lý danh mục tiết kiệm của Nhà nước
- Quản lý việc đầu tư vào các tài sản nợ xấu, bất động sản, chứng khoán, trái phiếu.

Vai trò của tổ chức tín dụng tư nhân (trong nước và nước ngoài)

Ngân hàng và các TCTC trong nước:

- Tiếp tục đóng vai trò trung gian tài chính
- Phê duyệt các khoản vay có chất lượng tốt
- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo
- Tiếp tục các khoản thanh toán, chi trả

Ngân hàng Nước ngoài:

- Đầu tư, tái cơ cấu các tổ chức tài chính yếu kém
- Giới thiệu các công nghệ mới và chuyên gia

Công ty đầu tư tư nhân (trong nước và nước ngoài):

- Đầu tư vào các khoản nợ xấu
- Đầu tư và tái cơ cấu các công ty
- Giới thiệu nhiều công nghệ mới và chuyên gia giàu kinh nghiệm

Công ty chứng khoán

- Quy trình niêm yết (chứng khoán, trái phiếu, các khoản nợ xấu)
- Mua bán chứng khoán
- Thị trường phái sinh và thanh khoản thị trường

Công ty bảo hiểm và Quỹ Hưu trí

- Các khoản tiết kiệm theo hợp đồng và các khoản chi theo luật định
- Đầu tư